

- Những điều khoản đặc thù về điều kiện lên đà, kiểm tra đặc biệt và trách nhiệm giám định kỹ thuật tàu.

- Giá tàu, phương thức thanh toán và các điều kiện tài chính kèm theo như: nguyên tắc chuyển giao quyền sở hữu tàu, tiền đặt cọc; thuế và lệ phí; bảo hiểm; bảo lãnh hoặc cầm cố, thế chấp tài sản; tên và địa chỉ của các ngân hàng giao dịch.

- Thời hạn, địa điểm, phương thức và điều kiện giao nhận tàu hoặc hủy bỏ hợp đồng.

- Quyền, nghĩa vụ các bên.

- Điều khoản giới hạn về hợp đồng chỉ có giá trị áp dụng đầy đủ khi được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép mua - bán con tàu có liên quan, nếu thuộc loại phải xin phép.

- Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, phạm vi các giới hạn miễn trừ trách nhiệm.

- Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG MUA - BÁN TÀU ĐỂ PHÁ DỠ

- Mô tả sơ lược về tên, địa chỉ giao dịch và tư cách pháp lý của các bên giao dịch.

- Tên, trọng tải tàu.

- Trách nhiệm cung cấp các giấy chứng nhận sở hữu, cầm cố, thế chấp của tàu.

- Giá tàu, phương thức thanh toán và địa chỉ của các ngân hàng giao dịch.

- Thời hạn, địa điểm, phương thức và điều kiện giao nhận tàu hoặc hủy bỏ hợp đồng.

- Quyền, nghĩa vụ các bên.

- Điều khoản giới hạn về hợp đồng chỉ có giá trị áp dụng đầy đủ khi được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép mua - bán con tàu có liên quan, nếu thuộc loại phải xin phép.

- Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, phạm vi các giới hạn miễn trừ trách nhiệm.

- Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 14/1998/NQ-CP ngày 01/12/1998 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 1998.

Trong hai ngày 25 và 26 tháng 11 năm 1998, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 11 năm 1998, thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

1. Thông qua nội dung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (1), khóa VIII về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999 do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh thành Chương trình chung kèm danh mục đề án cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 1998.

Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp quán triệt và tổ chức thực hiện thật tốt Chương trình hành động này, tạo ra sự thống nhất ý chí và hành động vì mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội năm 1999, làm cơ sở để tiếp tục phát triển trong các năm sau. Cần đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh và xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển; tập trung thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển công nghiệp, nông, lâm, thủy sản, xuất khẩu...; xây dựng và thể chế hóa các chính sách về các thành phần kinh tế, đất đai, khoa học công nghệ (nhất là công nghệ sinh học), công nghiệp chế biến, đầu tư, thị trường, tài chính; đặc biệt chú ý đến các vấn đề xã hội trong nông nghiệp, nông

thôn, vùng còn nhiều khó khăn... Đồng thời, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt các Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giải quyết các vấn đề của địa phương, cơ sở, doanh nghiệp, bảo đảm ổn định và phát triển sản xuất.

Trước mắt, các Bộ, ngành được phân công chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương liên quan tập trung xây dựng các đề án, văn bản để ban hành và triển khai chỉ đạo thực hiện ngay trong tháng 12 năm 1998 và chậm nhất là quý I năm 1999. Trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng và thực hiện chương trình hành động cụ thể của mình, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình.

Giao Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ban Đối mới quản lý doanh nghiệp trung ương tiếp thu ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh Quy chế, trình Thủ tướng ký ban hành trong tháng 12 năm 1998.

3. Thông qua dự thảo Nghị định về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình.

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, khóa VIII về phát triển khoa học, công nghệ, cần phải gắn khoa học, công nghệ với sản xuất. Việc xây dựng các cơ chế và chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tạo động lực phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Đồng thời, sản xuất phát triển sẽ tạo điều kiện đầu tư, đổi mới khoa học, công nghệ cả chiều rộng và chiều

sâu. Theo tinh thần đó, Chính phủ khẳng định cần tập trung vào các chính sách và cơ chế tài chính như ưu đãi về thuế, tín dụng và các chính sách khuyến khích khác... cho các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ.

Giao Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tại phiên họp, phối hợp với các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp chỉnh lý lại dự thảo Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong tháng 12 năm 1998.

4. Chính phủ nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch tháng 11 và 11 tháng năm 1998. Tình hình kinh tế tháng 11 năm 1998 vẫn tiếp tục ổn định, có một số mặt chuyển biến tích cực như sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và kiểm chế lạm phát.

Trong thời gian còn lại của năm 1998, cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (1) khóa VIII về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999, Chính phủ xác định cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08/1998/NQ-CP và Nghị quyết số 13/1998/NQ-CP của Chính phủ, tập trung khắc phục những yếu kém trong chỉ đạo, điều hành; tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài, giải ngân nguồn vốn ODA; tích cực phòng chống và khắc phục hậu quả lũ lụt, phấn đấu đến mức cao nhất để hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1998.

5. Chính phủ nghe Bộ trưởng Bộ Công an trình bày báo cáo của Ủy ban quốc gia phòng chống ma túy về tình hình, kết quả công tác năm 1998 và những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong việc phòng chống ma túy năm 1999.

Trong thời gian qua, do tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/CP ngày 29 tháng 1 năm 1993 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 30 tháng 11 năm 1996 của Bộ Chính trị, công tác phòng chống ma túy đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tệ nạn buôn bán và sử dụng ma túy vẫn chưa được ngăn chặn có hiệu

quả mà đang có xu hướng tăng lên, trở thành vấn đề bức xúc trong xã hội.

Chính phủ khẳng định đây là cuộc đấu tranh lâu dài và thường xuyên của tất cả các ngành, các cấp, của các tổ chức xã hội và của mỗi gia đình. Trước mắt, cần củng cố hệ thống tổ chức chỉ đạo, tăng cường lực lượng phòng chống ma túy, đặc biệt là ở địa phương; bảo đảm kinh phí cho công tác phòng chống ma túy; Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tập trung lực lượng, mở đợt tấn công truy quét tội phạm ma túy từ nay đến hết năm 1999, tạo đà cho công tác này trong những năm sau; Ủy ban Quốc gia phòng chống ma túy phối hợp với các địa phương liên quan tiến hành kiểm tra và xử lý triệt để số diện tích còn trồng cây thuốc phiện, gần việc triệt phá cây thuốc phiện với việc chuyển đổi cây trồng và phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống đồng bào; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu chính sách đồng bộ từ cai nghiện, dạy nghề đến giải quyết việc làm và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hai Trung tâm cai nghiện khu vực; Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan dự thảo Quy chế phối hợp quản lý biên giới nhằm ngăn chặn ma túy từ ngoài vào, đồng thời tăng cường sự hợp tác quốc tế, trước hết là phối hợp chặt chẽ với các nước láng giềng trong công tác phòng chống ma túy.

6. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo về tình hình phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt ở miền Trung. Chính phủ yêu cầu lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nắm chắc tình hình, trực tiếp chỉ đạo giúp dân khẩn trương khắc phục các thiệt hại về người và tài sản, nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất, đồng thời nghiên cứu các giải pháp lâu dài để phòng, chống thiên tai một cách có hiệu quả.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998
về việc ban hành Quy chế công khai
tài chính đối với ngân sách nhà nước
các cấp, các đơn vị dự toán ngân
sách, các doanh nghiệp nhà nước
và các quỹ có nguồn thu từ các
khoản đóng góp của nhân dân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân trong việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân, thực hiện sự công bằng trong phân phối thu nhập, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, tạo điều kiện để đánh giá đúng kết quả hoạt động tài chính của các tổ chức, các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.